TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/DSST
Ngày 01-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V,TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trên

2. Bà Nguyễn Thị Phượng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Lê Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2017/TLST-DS, ngày 09/5/2017 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2017/QĐXXST-DS, ngày 14/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2017/QĐST-DS ngày 23/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;

Địa chỉ: số 68, Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ủy quyền cho: Ông Lê Văn T, Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện V. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1970; (có mặt)

Địa chỉ: số 318A, ấp T, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1968; (có mặt)

Địa chỉ: số 318A, ấp T, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 12/4/2012 ông Nguyễn Văn X có ký khế ước số 6000005100074367 với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện V vay số tiền là 5.000.000 đồng, vay ngày

12/4/2012, hạn trả 12/4/2017, lãi suất trong hạn là 0,9%/tháng, mục đích vay là xây nhà vệ sinh.

Ngày 12/4/2012 ông Nguyễn Văn X có ký khế ước số 6000005100074366 với số tiền vay là 25.000.000đ, vay ngày 12/4/2012, hạn trả 12/4/2016, lãi suất trong hạn là 0,65%/tháng, mục đích vay để chăn nuôi. Hiện tại khoản vay đã quá hạn nhưng ông Nguyễn Văn X chưa trả nợ gốc cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng đã ký. Do ông X vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đã nhiều lần yêu cầu ông X thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông X không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện. Tính đến ngày 17/4/2017 ông X nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền vốn vay 30.000.000đ và số tiền lãi ông X còn nợ tính đến ngày 17/4/2017 là 4.771.423đ.

Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn sau đối chiếu các biên lai thu tiền lãi của ông X đã đóng đến nay. Nay Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) trong đó gồm hai khoản nợ gốc 5.000.000đồng và 25.000.000đ và số tiền lãi ông X còn nợ tính từ ngày 12/4/2012 đến ngày 01/9/2017 của khoản vay 5.000.000đồng là 2.937.000đ trong khoản lãi này ông X đã nộp được 1.263.000đ còn lại 1.674.000đ.

Đối với lãi của khoản vay 25.000.000đồng tính từ ngày 12/4/2012 đến ngày 12/3/2017 là 9.587.500đ; từ ngày 13/3/2017 đến ngày 01/9/2017 là 1.197.083đ tổng cộng là 10.784.583đồng trong khoản lãi này ông X đã nộp được 6.560.834đ còn lại 4.223.749đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 02/9/2017 đến khi ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T trả hết nợ cho Ngân hàng theo khế ước đã ký với Ngân hàng.

Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn X trình bày: Ngày 12/4/2012 ông X có ký khế ước số 6000005100074367 với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam vay số tiền là 5.000.000 đồng, vay ngày 12/4/2012, hạn trả 12/4/2017, lãi suất 0,9%/tháng, mục đích vay là xây nhà vệ sinh.

Ngày 12/4/2012 ông X có ký khế ước số 6000005100074366 với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền vay là 25.000.000đ, vay ngày 12/4/2012, hạn trả 12/4/2016, lãi suất 0,65%/tháng, mục đích vay là để chăn nuôi. Sau khi vay ông Nguyễn Văn X có đóng lãi đối với hai khoản vay trên cho Ngân hàng 13 lần tổng số tiền 7.823.834đồng.

Ông Nguyễn Văn X thừa nhận còn nợ và đồng ý hoàn trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền vốn vay là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) và lãi tính từ ngày 12/4/2012 đến ngày 17/4/2017 là 4.771.423đồng (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi mốt ngàn bốn trăm hai mươi ba đồng) theo đơn khởi kiện của Ngân hàng. Ông Nguyễn Văn X yêu cầu được khấu trừ vào số tiền lãi ông X đã đóng là 7.823.834đồng vào vốn vay. Ông Nguyễn Văn X không đồng ý tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng.

Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị T trình bày:

Bà Trần Thị T là vợ của ông Nguyễn Văn X, hiện nay vợ chồng vẫn còn sống chung. Số tiền 30.000.000đồng (của hai khoản vay) mà ông Nguyễn Văn X đã vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam bà Trần Thị T hoàn toàn không biết, bà T không có ký tên vào khế ước vay vốn, ông X đã lấy giấy chứng minh nhân dân của bà T để đi vay tiền nên bà T không đồng ý cùng ông Nguyễn Văn X trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 12/4/2012 ông Nguyễn Văn X có ký khế ước số 6000005100074367 và khế ước số 6000005100074366 để vay tổng cộng 30.000.000đồng của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, ông Nguyễn Văn X cũng thừa nhận có ký khế ước để vay tiền như Ngân hàng trình bày nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 12/4/2012 ông Nguyễn Văn X có ký khế ước số 6000005100074367 với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện V vay số tiền là 5.000.000 đồng, vay ngày 12/4/2012, hạn trả 12/4/2017, lãi suất trong hạn là 0,9%/tháng, mục đích vay là xây nhà vệ sinh.

Ngày 12/4/2012 ông Nguyễn Văn X có ký khế ước số 6000005100074366 với số tiền vay là 25.000.000đ, vay ngày 12/4/2012, hạn trả 12/4/2016, lãi suất trong hạn là 0,65%/tháng, mục đích vay để chăn nuôi. Hiện tại khoản vay đã quá hạn nhưng ông Nguyễn Văn X chưa trả nợ gốc cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng đã ký. Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn sau đối chiếu các biên lai thu tiền lãi của ông X đã đóng đến nay. Nay Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) trong đó gồm hai khoản nợ gốc 5.000.000đồng và 25.000.000đ và số tiền lãi ông X còn nợ tính từ ngày 12/4/2012 đến ngày 01/9/2017 của khoản vay 5.000.000đồng là 2.937.000đ trong khoản lãi này ông X đã nộp được 1.263.000đ còn lại 1.674.000đ.

Đối với lãi của khoản vay 25.000.000đồng tính từ ngày 12/4/2012 đến ngày 12/3/2017 là 9.587.500đ; từ ngày 13/3/2017 đến ngày 01/9/2017 là 1.197.083đ tổng cộng là 10.784.583đồng trong khoản lãi này ông X đã nộp được 6.560.834đ còn lại 4.223.749đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 02/9/2017 đến khi ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T trả hết nợ cho Ngân hàng theo khế ước đã ký với Ngân hàng.

Ông Nguyễn Văn X thừa nhận có vay tiền như đại diện Ngân hàng trình bày, hiện ông X còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam vốn vay là 30.000.000đồng và lãi tính đến 17/4/2017 là 4.771.423đ, sau khi vay ông X có đóng lãi cho Ngân hàng tổng cộng 13 lần tổng cộng số tiền là 7.823.834đồng. Ông X đồng ý trả cho Ngân hàng 30.000.000đồng và lãi là 4.771.423đ. Để chứng minh cho lời trình bày của mình ông X cung cấp 13 biên lai thu tiền lãi của Ngân hàng.

Bà Trần Thị T cho rằng việc vay tiền của Ngân hàng là do cá nhân ông X vay, bà T không có ký tên vào hợp đồng nên bà T không đồng ý cùng ông X trả soos nợ trên cho Ngân hàng.

Xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông X có vay 30.000.000đồng của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam là có thật được các bên đương sự thừa nhận. Khi ông X vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam ông X và bà T là vợ chồng vẫn còn sống chung, trong khế ước vay tiền có ghi đấy đủ thông tin và chữ ký của bà T nên việc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T cùng có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) của hai khoản vay và số tiền lãi ông X còn nợ tính đến ngày 01/9/2017 của khoản vay 5.000.000đồng là 2.937.000đ trong khoản lãi này ông X đã nộp được 1.263.000đ còn lại 1.674.000đ; đối với khoản vay 25.000.000đồng tính từ ngày 12/4/2012 đến ngày 12/3/2017 là 9.587.500đ; từ ngày 13/3/2017 đến ngày 01/9/2017 là 1.197.083đ tổng cộng là 10.784.583đồng trong khoản lãi này ông X đã nộp được 6.560.834đ còn lại 4.223.749đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 02/9/2017 đến khi ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T trả hết nợ cho Ngân hàng theo khế ước đã ký với Ngân hàng, yêu cầu trên của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T bị buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự nên ông X và bà T phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi của 02 khoản vay 5.000.000đồng và 25.000.000đ là: 5.897.749 đồng (Năm triệu T trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm bốn mươi chín đồng) và tiếp tục tính lãi từ ngày 02/9/2017 đến khi ông Nguyễn Văn X và bà

Trần Thị T trả hết nợ cho Ngân hàng theo khế ước đã ký với Ngân hàng đối với hai khoản vay trên.

2. Về án Phí:

Ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T phải chịu án sơ thẩm là 1.794.000đồng.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 01/9/2017.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trương Thị Bích Thủy